

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 145/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế, tạo bước phát triển mới cho 5 trụ cột tăng trưởng, gắn với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp nhằm tận dụng cơ hội phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, huy động tối đa vốn cho đầu tư phát triển, phấn đấu tăng trưởng kinh tế đạt tốc độ cao; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 20% trở lên, trong đó nông, lâm, thủy sản tăng 2,7%; công nghiệp - xây dựng tăng 26,3% (công nghiệp tăng 34,2%; xây dựng tăng 13%); dịch vụ tăng 10,7%; thuế sản phẩm tăng 57,6%.

- Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP: nông nghiệp chiếm 10,7%, công nghiệp - xây dựng 47,2%, dịch vụ 33,3%, thuế sản phẩm 8,8%.

- GRDP bình quân đầu người khoảng 2.520 USD.

- Sản lượng lương thực giữ ở mức 1,6 triệu tấn.
- Tổng giá trị xuất khẩu đạt 3 tỷ USD.
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 125.000 tỷ đồng trở lên.
- Thu ngân sách nhà nước đạt 26.642 tỷ đồng.
- Có thêm 01 huyện, 41 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 16,7 tiêu chí/xã.

- Thành lập mới 3.000 doanh nghiệp trở lên.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 27%.

b) Về xã hội

- Tốc độ tăng dân số dưới 0,65%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động giảm còn 37,5%.
- Giải quyết việc làm cho 68.000 lao động (xuất khẩu 10.000 lao động).
- Tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 67% trở lên, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 26%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,5% trở lên.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 85,2%.
- Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 29,4 giường.
- Số bác sỹ/1 vạn dân đạt 9,5 bác sỹ.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 70,9%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 87,5%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu đạt 5%.

c) Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,03%.
- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 93%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 94%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 77%.
- Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 99%.

d) Về an ninh trật tự

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 70%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

1.1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh thực hiện Đề án tích tụ, tập trung ruộng đất, hình thành cánh đồng mẫu lớn, đưa cơ giới hóa đồng bộ và các biện pháp thâm canh vào sản xuất, sớm hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, công nghệ cao gắn với các doanh nghiệp và hợp tác xã theo chuỗi giá trị; tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thực

hiện các dự án lớn đầu tư vào nông nghiệp, tập trung vào các dự án như: chăn nuôi bò sữa tập trung quy mô công nghiệp của TH True Milk; ứng dụng công nghệ cao để chăn nuôi lợn giống, sản xuất thức ăn lên men và sản xuất phân bón tại huyện Ngọc Lặc; trang trại chăn nuôi và chế biến thực phẩm tại xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành của New Hope; trang trại bò sữa Vinamilk Organic Thanh Hóa; 04 dự án chăn nuôi lợn tại huyện Lang Chánh...

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng gắn với đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến, phù hợp nhu cầu thị trường; ưu tiên phát triển các loại cây trồng chủ lực, có lợi thế; phấn đấu chuyển đổi 5.738 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị cao hơn; khuyến khích, hỗ trợ người chăn nuôi tái đàn gia súc và chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung gắn với bảo vệ môi trường; tập trung phát triển các con nuôi có giá trị kinh tế cao. Tăng cường phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; quản lý, giám sát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi. Đẩy mạnh việc xây dựng vùng, cơ sở sản xuất nông nghiệp an toàn dịch bệnh; áp dụng biện pháp sinh học, thực hiện đầy đủ việc ghi chép trong quá trình sản xuất nông nghiệp, truy suất nguồn gốc; ưu tiên phát triển các sản phẩm hữu cơ, phục vụ nhu cầu thị trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020; phấn đấu trồng mới 10.000 ha rừng; xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng; tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả trong lâm nghiệp; tập trung phát triển rừng gỗ lớn, luồng thâm canh, quế, khai thác dược liệu dưới tán rừng tự nhiên; tăng cường công tác quản lý rừng bền vững, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng thủy sản; tập trung phát triển nuôi thâm canh, ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm an toàn sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái. Đẩy mạnh khai thác xa bờ; tiếp tục phát triển tổ đoàn kết sản xuất trên biển, hỗ trợ lắp đặt máy thông tin liên lạc tầm xa, thiết bị định vị cho các tổ đoàn kết; thực hiện tốt các giải pháp cấp bách khắc phục thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác bất hợp pháp.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, phấn đấu năm 2019 có thêm 01 huyện, 41 xã đạt chuẩn nông thôn mới; không để phát sinh mới nợ đọng xây dựng cơ bản.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trong năm 2018, đảm bảo hoàn thành mục tiêu về tái định cư, ổn định sản xuất, khôi phục cơ sở hạ tầng theo đúng chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; đồng thời, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai có thể xảy ra trong năm 2019.

1.2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng lần thứ tư để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; quan tâm phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Đôn đốc, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận

lợi cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm và các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2019 như: Nhiệt điện Nghi Sơn 2, dự án thép Nghi Sơn, các dự án điện năng lượng mặt trời, thủy điện Hồi Xuân, các dự án cảng biển, dây chuyền số 3, 4 Nhà máy xi măng Long Sơn, góp phần nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh.

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty TNHH lọc hóa dầu Nghi Sơn đầu tư các hạng mục còn lại, phục vụ hoạt động của nhà máy lọc hóa dầu, nhất là các hạng mục công trình về môi trường, phân phối sản phẩm; tiếp tục phối hợp với Công ty trong việc kiến nghị với Trung ương các giải pháp về phân phối sản phẩm lọc hóa dầu, đảm bảo cho nhà máy hoạt động ổn định. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án công nghiệp; tranh thủ sức lan tỏa của nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn để đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án chế biến sản phẩm sau lọc hóa dầu, công nghiệp phụ trợ tại Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp; ưu tiên thu hút các dự án cơ khí chế tạo, điện tử viễn thông, các dự án công nghệ cao vào Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng; tiếp tục thu hút các dự án dệt may, giày da để giải quyết việc làm cho lao động; thúc đẩy các dự án công nghiệp mũi nhọn, ứng dụng công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh để tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu (công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí; chế tạo máy; công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin; công nghiệp sinh học,...). Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đầu tư; đồng thời, thực hiện tốt các cam kết của tỉnh để khởi công các dự án sản xuất công nghiệp mới khi có đủ điều kiện.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa; huy động các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp để thu hút, khuyến khích cơ sở sản xuất di chuyển vào các cụm công nghiệp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý và hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

1.3. Tập trung phát triển nhanh, đa dạng, hiệu quả một số ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như: dịch vụ phân phối sản phẩm lọc hóa dầu, du lịch, vận tải, cảng biển - kho bãi, thương mại, viễn thông, y tế chất lượng cao.

Tiếp tục phát triển thương mại nội địa gắn với thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và chủ trương “Người Thanh Hóa ưu tiên dùng hàng Thanh Hóa”; hỗ trợ doanh nghiệp đưa hàng về tiêu thụ ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa; đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường mới để đẩy mạnh xuất khẩu; chủ động nghiên cứu các điều kiện, lợi thế cạnh tranh để tham gia vào Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã ký kết. Tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư nâng cấp hạ tầng thương mại đồng bộ, hiện đại; ưu tiên xây dựng hệ thống phân phối, tiêu thụ các sản phẩm lọc hóa dầu, hệ thống kho, bãi lưu giữ hàng hóa, hệ thống kho lạnh bảo quản nông sản, thực phẩm; khuyến khích phát triển mạng lưới siêu thị tại các thị trấn, khu đô thị mới, khu vực tập trung người lao động ở các khu công nghiệp; mở rộng mạng lưới đại lý kinh doanh xăng dầu, cung ứng vật tư về nông thôn.

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh; từng bước xóa bỏ chợ tạm; nâng cấp, chỉnh trang xây dựng các chợ trung tâm thành phố, các huyện, thị xã đạt tiêu chuẩn chợ hạng 1, hạng 2 theo hướng văn minh, hiện đại; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, gây mất ổn định thị trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch; phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, khắc phục tình trạng du lịch mùa vụ; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, độc đáo và khác biệt nhằm xây dựng hình ảnh, thương hiệu cho du lịch Thanh Hóa; tạo điều kiện và hỗ trợ nhà đầu tư SunGroup, FLC và các nhà đầu tư khác đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, hỗ trợ các hãng du lịch lớn như: Vietravel, Saigon tourist,... phát triển các tour du lịch có kết nối với Thanh Hóa; quan tâm đào tạo nguồn nhân lực du lịch, xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh để tăng sức hấp dẫn với du khách.

Tiếp tục thu hút đầu tư mở rộng, nâng cấp hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cảng hàng không Thọ Xuân; nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư khu dịch vụ phức hợp hàng không Sao Vàng; triển khai thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở mới đường bay đi, đến Cảng hàng không Thọ Xuân; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cảng biển trong Khu kinh tế Nghi Sơn, tạo điều kiện phát triển các dịch vụ vận tải đường biển, logistics; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp phương tiện vận tải đường bộ để phát triển dịch vụ vận tải chất lượng cao.

1.4. Quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, giảm thiểu tác động đến môi trường. Tăng cường kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; đôn đốc các đơn vị có Giấy phép khai thác đã hết hạn khẩn trương hoàn thiện hồ sơ cấp lại giấy phép và hướng dẫn các đơn vị không còn nhu cầu khai thác mở lập hồ sơ đóng cửa mỏ theo quy định; rà soát, thu hồi giấy phép đối với các đơn vị vi phạm nghiêm trọng các quy định trong hoạt động khai thác khoáng sản; rà soát quy hoạch, lập kế hoạch đấu giá quyền thăm dò, khai thác các mỏ khoáng sản trên địa bàn theo quy định; kiên quyết xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan trong việc để các tàu thuyền chưa đăng ký đăng kiểm mà vẫn tham gia khai thác, nạo vét, vận chuyển cát, sỏi trên tuyến đường thủy nội địa.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về công tác bảo vệ môi trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; rà soát, phân loại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất theo mức độ ô nhiễm môi trường, trên cơ sở đó yêu cầu dừng hoạt động đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; đồng thời, di dời các cơ sở sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu; lồng ghép các nội dung về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai vào kế hoạch phát triển của các ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp để triển khai

thực hiện. Chủ động đấu nối với các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn vốn đầu tư các dự án biến đổi khí hậu, đầu tư hệ thống cảnh báo thiên tai, bão lũ, triều cường tại các khu vực có nguy cơ cao.

2. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

2.1. Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019 và các năm tiếp theo.

Hoàn thành rà soát, cập nhật Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo các ngành, lĩnh vực được tích hợp vào Quy hoạch theo đúng quy định; sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tập trung chỉ đạo xây dựng và phê duyệt quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu; đồng thời, tiến hành rà soát, hoàn chỉnh các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch xây dựng, đô thị, bảo đảm có tầm nhìn chiến lược và phù hợp với xu hướng phát triển, tạo thuận lợi để vận động, thu hút đầu tư.

2.2. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; ban hành Kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch năm 2019, trong đó mỗi cuộc xúc tiến đầu tư phải xác định cụ thể, chi tiết từng dự án, từng nhà đầu tư; ưu tiên thu hút đầu tư các dự án quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các dự án công nghiệp phụ trợ, sau lọc hóa dầu. Trước mắt, chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư cấp tỉnh năm 2019 với trọng tâm là thu hút đầu tư các dự án thuộc 05 trụ cột phát triển của tỉnh. Tập trung thực hiện các cam kết, thoả thuận hợp tác của tỉnh với các nhà đầu tư để sớm triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; tích cực đấu nối và hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư tổng kho dầu thô tại Khu kinh tế Nghi Sơn và hệ thống các cây xăng đạt chuẩn Châu Âu. Khuyến khích các thành phần kinh tế thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, các dự án xã hội hóa.

Đấu nối chặt chẽ với Bộ, ngành Trung ương, thường xuyên cập nhật thông tin của các nhà đầu tư, tổ chức tài trợ ODA, NGO để xây dựng kế hoạch tiếp cận, quảng bá và kêu gọi đầu tư vào tỉnh. Hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đầu tư đối với dự án phát triển đô thị động lực Tỉnh Gia, cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đô thị Ngọc Lặc, hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, TP Thanh Hóa và vùng phụ cận để triển khai thực hiện.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm đang và sẽ triển khai thực hiện bằng vốn đầu tư công, đầu tư theo hình thức đối tác công tư, đầu tư trực tiếp, như: đường từ TP Thanh Hóa nối với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn; tuyến đường bộ ven biển; đường vành đai Đông - Tây TP Thanh Hóa; đường từ Quốc lộ 1A đi

cảng Nghi Sơn; cải tạo đường địa phương, các dự án nâng cấp, cải tạo các đường tỉnh, Quảng trường biển Sầm Sơn... Đặc biệt, tổ chức thực hiện quyết liệt, bàn giao mặt bằng sạch để triển khai thực hiện các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn, trọng tâm là dự án đường cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa.

Tiếp tục rà soát, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất; kiên quyết chấm dứt hoạt động, thu hồi đất các dự án có tiến độ chậm, kéo dài, vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư có năng lực thực hiện dự án.

2.3. Quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư công trên địa bàn tỉnh, từ bước lập, phê duyệt chủ trương đầu tư, đến công tác đấu thầu, quản lý dự án, quyết toán dự án và thanh toán sau quyết toán; tổ chức thực hiện tốt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư công; tập trung chỉ đạo quyết liệt việc giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn ứng vốn, trong đó ưu tiên giải quyết nợ đọng, dư ứng của các dự án từ năm 2017 trở về trước; tăng cường thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình đã được phê duyệt.

3. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng thu, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế, phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu ngân sách năm 2019

3.1. Tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp tăng thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu ngân sách; bám sát dự toán thu theo từng lĩnh vực, sắc thuế để xây dựng các giải pháp thu cụ thể cho từng đối tượng; tăng cường kiểm tra, giám sát hồ sơ khai thuế tại cơ quan Thuế; phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn thuế địa phương trong việc đưa các hộ, doanh nghiệp, các đối tượng đủ điều kiện mở kê khai nộp thuế; tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm cán bộ thuế, chính quyền địa phương thiếu trách nhiệm, làm thất thu thuế nhà nước. Chỉ đạo quyết liệt việc thu hồi nợ đọng thuế, nhất là các đơn vị có số nợ đọng ngân sách lớn, kéo dài; đổi chiều số nợ của từng người nộp thuế, rà soát, phân tích tình trạng nợ thuế, tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp, thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định. Sớm ban hành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; đồng thời, tăng cường đôn đốc chủ đầu tư các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước; định kỳ hàng quý, công khai danh sách đối tượng nợ thuế kéo dài.

Tiếp tục rà soát các doanh nghiệp nước ngoài, tỉnh ngoài có dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh, nhưng chưa đăng ký doanh nghiệp, mở chi nhánh hạch thuế toán độc lập tại Thanh Hóa để vận động, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp, mở chi nhánh hạch thuế độc lập trên địa bàn tỉnh để quản lý, thực hiện các dự án đầu tư nhằm tạo thêm nguồn thu cho ngân sách tỉnh.

3.2. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường, các cấp ngân sách phải ưu tiên dành ngân sách dự phòng và xây dựng phương án xử lý các tình huống khẩn cấp, đột xuất. Các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương rà soát nợ đọng XDCB do địa phương quản lý và xây dựng phương án, lộ trình trả nợ, đảm bảo đến hết năm 2019 phải cơ bản xử lý xong nợ đọng XDCB từ năm 2017 trở về trước.

4. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp để doanh nghiệp thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; tiếp tục quan tâm phát triển kinh tế tập thể, với nòng cốt là hợp tác xã

4.1. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp ngay từ đầu năm, đảm bảo hoàn mục tiêu thành lập mới doanh nghiệp; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các nghị quyết của Chính phủ, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và kế hoạch hành động của UBND tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp gắn với thực hiện hiệu quả “3 đồng hành” và “5 hỗ trợ” đối với doanh nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện tốt kết hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; tiếp tục thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo lộ trình. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã được Trung ương, tỉnh ban hành; tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn tín dụng; thực hiện tốt công tác tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho các hợp tác xã nhằm phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

4.2. Các tổ chức tín dụng thực hiện tốt chính sách của Trung ương trên địa bàn; tăng cường huy động vốn, đa dạng hóa các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu vay vốn của Nhân dân; điều chỉnh cơ cấu tín dụng, mở rộng vốn tín dụng cho các chương trình, dự án thực hiện tái cơ cấu kinh tế và 5 lĩnh vực ưu tiên; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình kết nối doanh nghiệp với ngân hàng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ tài chính ngoài ngân sách, tạo thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

4.3. Rà soát và đề xuất cấp có thẩm quyền sớm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; quản lý, khai thác quỹ đất có hiệu quả, giải quyết hài hòa lợi ích của người dân, doanh nghiệp và Nhà nước trong việc thu hồi đất để thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội theo hướng chuẩn hóa và xã hội hóa; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho Nhân dân

5.1. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, y tế và bảo vệ môi trường; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đến năm 2020 và chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; nghiên cứu, xây

dựng và ban hành đề án ứng dụng những thành tựu công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; quan tâm phát triển thị trường khoa học công nghệ.

5.2. Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương nhằm đổi mới, tạo sự chuyên biến căn bản, mạnh mẽ, về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục đại trà, giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non; rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; đẩy mạnh việc sắp xếp, giải thể các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn tỉnh theo đề án đã được phê duyệt; khắc phục cơ bản tình trạng giáo viên thừa thiếu cục bộ. Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động và sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giải thể các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động không hiệu quả; nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu xã hội.

5.3. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; đẩy mạnh phát triển các bệnh viện tuyến tỉnh trở thành vệ tinh của các bệnh viện Trung ương; chú trọng ứng dụng kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị tại các bệnh viện tuyến tỉnh, đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật điều trị chuyên sâu cho các bệnh viện tuyến dưới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám, chữa bệnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp chống bội chi bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác y tế dự phòng, không để dịch lớn xảy ra. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng tuyến tỉnh; đưa Bệnh viện Ung Bướu vào hoạt động tại địa điểm mới trong tháng 02 năm 2019; thực hiện có hiệu quả đề án thu hút bác sỹ về làm việc tại các cơ sở y tế công lập; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập.

5.4. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả mục tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu; nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 990 năm Danh xưng Thanh Hóa; huy động các nguồn lực đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các khu di tích lịch sử văn hóa: Thành Nhà Hồ, Lăng Miếu Triệu Tường, Phủ Trịnh; đẩy mạnh phát triển thể dục thể thao; chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên tham dự các giải thể thao cấp quốc gia, quốc tế; hoàn chỉnh phương án chuyển giao đội bóng để tiếp tục tham gia giải bóng đá chuyên nghiệp năm 2019.

5.5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững, phấn đấu năm 2018 giảm 2,5% hộ nghèo; tăng cường đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực, ưu tiên phát triển nhân lực chất lượng cao; mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu lao động, có thu nhập cao; kiểm soát, ngăn chặn người lao động ở lại Hàn Quốc làm việc và cư trú bất hợp pháp. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và các chế độ, chính sách đối với người có công; hoàn thành việc hỗ trợ và xây dựng xong nhà ở cho người có công với cách mạng; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, bảo đảm an toàn lao động; thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục tình trạng nợ BHXH và đình công ở các doanh nghiệp; tổ chức triển khai thực hiện kịp thời cải cách chính sách BHXH, tiền lương theo hướng dẫn của Trung ương.

5.6. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về an toàn thực phẩm đã được xác định trong Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 06/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm và Kế hoạch số 189/KH-BCĐ ngày 20/11/2018 của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh về kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019; thực hiện có hiệu quả các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời các vấn đề xã hội bức xúc và cử tri quan tâm như: vệ sinh an toàn thực phẩm; ô nhiễm môi trường; khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép; quản lý đất đai, rừng; giải phóng mặt bằng; trật tự xây dựng đô thị; phòng chống thiên tai, dịch bệnh; xe ô tô chở quá tải...

6. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân; nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; bảo vệ tuyệt đối an toàn trong các ngày lễ, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển quân, diễn tập khu vực phòng thủ và đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, hậu cần kỹ thuật cho các đối tượng; thực hiện có hiệu quả các đề án, chủ trương của tỉnh về bảo vệ an ninh biên giới, trật tự xã hội, an ninh mạng; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng phương tiên, hiệp đồng với các địa phương trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

Lực lượng công an tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa và xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng dân chủ để kích động biểu tình, tập trung đông người trái pháp luật, đình công tại các doanh nghiệp, gây rối an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn, kiểm soát người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê; xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, không để xảy ra nạn giao thông nghiêm trọng trên địa bàn; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy nổ.

7. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tổ chức, sắp xếp lại bộ máy các cơ quan, đơn vị; tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục kiện toàn, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương gắn với thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập và Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 07/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức; đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng chùng chểo, không rõ chức năng, nhiệm vụ.

Các ngành, các cấp, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém nêu trên và những hạn chế, yếu kém được chỉ ra trong báo cáo sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII tại Kế hoạch số 117-KH/TU ngày 14/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, tạo chuyên môn rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2019; cụ thể hóa các nhiệm vụ công tác của các ngành, địa phương, đơn vị bằng các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, trọng tâm là tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc nhiệm vụ được giao; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh trong việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị, trong năm 2019 sẽ tập trung kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính, giải phóng mặt bằng, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân liên quan và người đứng đầu cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện khách quan, công bằng, công khai, minh bạch việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị, làm cơ sở xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật, quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ. Tiếp tục quản lý chặt chẽ công tác tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi của các ngành, lĩnh vực, làm cơ sở xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa, bảo đảm tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, tập trung vào các lĩnh vực có tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ. Tăng cường công tác tiếp dân; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các đơn thư khiếu nại, tố cáo; chủ động nắm tình hình, giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp./.

Nơi nhận:

- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Thanh Hóa;
- Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Đình Xứng

Số: 562 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 6498/SKHĐT-TH ngày 29/11/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Kế hoạch đầu tư công năm 2019. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của tỉnh. Căn cứ quy định này thì HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung văn bản:

Dự thảo văn bản đã thể hiện được đầy đủ các nội dung về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018; mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019; các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

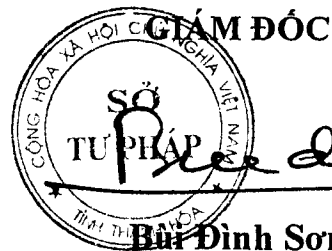
3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDVB.



Số: /NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng 12 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 07

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 145/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018

1. Kết quả đạt được

Năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Trung ương, cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh đạt kết quả tốt nhất từ trước đến nay và toàn diện trên các lĩnh vực. Trong những thành tích, kết quả đạt được năm 2018, nổi bật 06 lĩnh vực lớn như sau: (1) Dự án Liên hợp LHD Nghi Sơn và một số dự án lớn hoàn thành, đi vào hoạt động, có sản phẩm mới đã đóng góp quan trọng cho GRDP của tỉnh đạt 15,16%, mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay; (2) Sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh mẽ, tăng 34,5% so với cùng kỳ, vượt 3,7% kế hoạch; (3) Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển mạnh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 13,3%, vượt 4,7% kế hoạch, kim ngạch xuất khẩu tăng 36,1%, vượt 41,8% kế hoạch, doanh thu du lịch tăng 32,8%, vượt 20,3% kế hoạch, hàng hóa thông qua cảng biển tăng 31,9% so với cùng kỳ; (4) Hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư tiếp tục đạt được những kết quả tích cực; môi trường đầu tư kinh doanh từng bước được cải thiện, đặc biệt, đã xúc tiến được một số dự án lớn,

tạo tiền đề phát triển cho giai đoạn sau như GD 2 NM LHD Nghi Sơn; tổng kho dầu thô (Cô-Oét); Khu liên hợp dịch vụ hàng không, du lịch nghỉ dưỡng, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá (FLC); Thành phố giáo dục Quốc tế Thanh Hóa (Tập đoàn Nguyễn Hoàng); các dự án du lịch quy mô lớn của Tập đoàn SunGroup; (5) Giáo dục mũi nhọn đạt kết quả nổi bật, thể thao duy trì thành tích cao, đứng trong top đầu cả nước; (6) An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội hiện tại cũng như những năm tiếp theo.

2. Những hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội năm 2018 vẫn còn một số hạn chế, yếu kém cần khắc phục, đó là: Chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; còn 01 chỉ tiêu chủ yếu HĐND tỉnh quyết nghị không hoàn thành kế hoạch đó là tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chí kiểu mẫu; tiến độ thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm; tích tụ ruộng đất để tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô lớn chưa được nhiều; thu hút đầu tư vào nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Một số ít sản phẩm công nghiệp sản lượng đạt thấp; các mặt hàng TTCN đơn điệu. Số doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể, tạm nghỉ kinh doanh có thời hạn tăng so với cùng kỳ. Việc vi phạm quy định của pháp luật trong quản lý đất đai xảy ra ở một số địa phương, nhất là ở cấp xã; tình trạng vi phạm các quy định về quản lý, khai thác, vận chuyển tài nguyên, khoáng sản còn xảy ra ở một số địa phương. Nhiều dự án đầu tư trực tiếp trong nước chậm hoàn thành hồ sơ, thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, nên phải gia hạn, điều chỉnh tiến độ thực hiện. Chưa thu hút được nhiều dự án công nghiệp quy mô lớn, công nghiệp phụ trợ, phục vụ chuỗi sản xuất, công nghệ cao. Tiến độ một số dự án đầu tư công còn chậm; việc phân bổ, giao kế hoạch chi tiết của một số chương trình, nguồn vốn còn chậm; công tác bồi thường GPMB vẫn là khâu yếu trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Nguồn vốn dự kiến thực hiện một số chương trình, cơ chế chính sách trong dự toán năm nhưng không giải ngân được, phải sắp xếp lại hoặc chuyển nguồn sang năm sau còn lớn. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở một số địa phương chưa được giải quyết; việc sắp xếp mạng lưới trường học theo quy hoạch chậm tiến độ. nợ đọng BHXH tuy giảm, nhưng vẫn còn cao; vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm. Số vụ vi phạm an ninh trật tự, tai nạn giao thông, cháy nổ vẫn còn cao. Cải cách hành chính, giải quyết thủ tục đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu và sự kỳ vọng của Nhân dân. An ninh tuyến biên giới, trên biển và một số địa bàn trọng điểm còn tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định.

Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế, tạo bước phát triển mới cho 5 trụ cột tăng trưởng, gắn với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp nhằm tận dụng cơ hội phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, huy động

tối đa vốn cho đầu tư phát triển, phấn đấu tăng trưởng kinh tế đạt tốc độ cao; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 20% trở lên, trong đó nông, lâm, thủy sản tăng 2,7%; công nghiệp - xây dựng tăng 26,3% (công nghiệp tăng 34,2%; xây dựng tăng 13%); dịch vụ tăng 10,7%; thuế sản phẩm tăng 57,6%.

- Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP: nông nghiệp chiếm 10,7%, công nghiệp - xây dựng 47,2%, dịch vụ 33,3%, thuế sản phẩm 8,8%.

- GRDP bình quân đầu người khoảng 2.520 USD.

- Sản lượng lương thực giữ ở mức 1,6 triệu tấn.

- Tổng giá trị xuất khẩu đạt 3 tỷ USD.

- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 125.000 tỷ đồng trở lên.

- Thu ngân sách nhà nước đạt 26.642 tỷ đồng.

- Có thêm 01 huyện, 41 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 16,7 tiêu chí/xã.

- Thành lập mới 3.000 doanh nghiệp trở lên.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 27%.

b) Về xã hội

- Tốc độ tăng dân số dưới 0,65%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động giảm còn 37,5%.

- Giải quyết việc làm cho 68.000 lao động (xuất khẩu 10.000 lao động).

- Tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 67% trở lên, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 26%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,5% trở lên.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 85,2%.

- Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 29,4 giường.

- Số bác sỹ/1 vạn dân đạt 9,5 bác sỹ.

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 70,9%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 87,5%.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu đạt 5%.

c) Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,03%.

- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 93%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 94%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 77%.

- Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 99%.

d) Về an ninh trật tự

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 70%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

1.1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh thực hiện Đề án tích tụ, tập trung ruộng đất, hình thành cánh đồng mẫu lớn, đưa cơ giới hóa đồng bộ và các biện pháp thâm canh vào sản xuất, sớm hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, công nghệ cao gắn với các doanh nghiệp và hợp tác xã theo chuỗi giá trị; tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn đầu tư vào nông nghiệp, tập trung vào các dự án như: chăn nuôi bò sữa tập trung quy mô công nghiệp của TH True Milk; ứng dụng công nghệ cao để chăn nuôi lợn giống, sản xuất thức ăn lên men và sản xuất phân bón tại huyện Ngọc Lặc; trang trại chăn nuôi và chế biến thực phẩm tại xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành của New Hope; trang trại bò sữa Vinamilk Organic Thanh Hóa; 04 dự án chăn nuôi lợn tại huyện Lang Chánh...

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng gắn với đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến, phù hợp nhu cầu thị trường; ưu tiên phát triển các loại cây trồng chủ lực, có lợi thế; phân đấu chuyển đổi 5.738 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị cao hơn; khuyến khích, hỗ trợ người chăn nuôi tái đàn gia súc và chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung gắn với bảo vệ môi trường; tập trung phát triển các con nuôi có giá trị kinh tế cao. Tăng cường phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; quản lý, giám sát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi. Đẩy mạnh việc xây dựng vùng, cơ sở sản xuất nông nghiệp an toàn dịch bệnh; áp dụng biện pháp sinh học, thực hiện đầy đủ việc ghi chép trong quá trình sản xuất nông nghiệp, truy suất nguồn gốc; ưu tiên phát triển các sản phẩm hữu cơ, phục vụ nhu cầu thị trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020; phân đấu trồng mới 10.000 ha rừng; xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng; tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả trong lâm nghiệp; tập trung phát triển rừng gỗ lớn, luồng thâm canh, quế, khai thác dược liệu dưới tán rừng tự nhiên; tăng cường công tác quản lý rừng bền vững, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng thủy sản; tập trung phát triển nuôi thâm canh, ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm an toàn sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái. Đẩy mạnh khai thác xa bờ; tiếp tục phát triển tổ đoàn

kết sản xuất trên biển, hỗ trợ lắp đặt máy thông tin liên lạc tầm xa, thiết bị định vị cho các tổ đoàn kết; thực hiện tốt các giải pháp cấp bách khắc phục thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác bất hợp pháp.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, phân đầu năm 2019 có thêm 01 huyện, 41 xã đạt chuẩn nông thôn mới; không để phát sinh mới nợ đọng xây dựng cơ bản.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trong năm 2018, đảm bảo hoàn thành mục tiêu về tái định cư, ổn định sản xuất, khôi phục cơ sở hạ tầng theo đúng chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; đồng thời, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai có thể xảy ra trong năm 2019.

1.2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng lần thứ tư để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; quan tâm phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Đôn đốc, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm và các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2019 như: Nhiệt điện Nghi Sơn 2, dự án thép Nghi Sơn, các dự án điện năng lượng mặt trời, thủy điện Hồi Xuân, các dự án cảng biển, dây chuyền số 3, 4 Nhà máy xi măng Long Sơn, góp phần nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh.

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty TNHH lọc hóa dầu Nghi Sơn đầu tư các hạng mục còn lại, phục vụ hoạt động của nhà máy lọc hóa dầu, nhất là các hạng mục công trình về môi trường, phân phối sản phẩm; tiếp tục phối hợp với Công ty trong việc kiến nghị với Trung ương các giải pháp về phân phối sản phẩm lọc hóa dầu, đảm bảo cho nhà máy hoạt động ổn định. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án công nghiệp; tranh thủ sức lan tỏa của nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn để đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án chế biến sản phẩm sau lọc hóa dầu, công nghiệp phụ trợ tại Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp; ưu tiên thu hút các dự án cơ khí chế tạo, điện tử viễn thông, các dự án công nghệ cao vào Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng; tiếp tục thu hút các dự án dệt may, giày da để giải quyết việc làm cho lao động; thúc đẩy các dự án công nghiệp mũi nhọn, ứng dụng công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh để tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu (công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí; chế tạo máy; công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin; công nghiệp sinh học,...). Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đầu tư; đồng thời, thực hiện tốt các cam kết của tỉnh để khởi công các dự án sản xuất công nghiệp mới khi có đủ điều kiện.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa; huy động các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp để thu hút, khuyến khích cơ sở sản xuất di chuyển vào các cụm công nghiệp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý và hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

1.3. Tập trung phát triển nhanh, đa dạng, hiệu quả một số ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như: dịch vụ phân phối sản phẩm lọc hóa dầu, du lịch, vận tải, cảng biển - kho bãi, thương mại, viễn thông, y tế chất lượng cao.

Tiếp tục phát triển thương mại nội địa gắn với thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và chủ trương “Người Thanh Hóa ưu tiên dùng hàng Thanh Hóa”; hỗ trợ doanh nghiệp đưa hàng về tiêu thụ ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa; đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường mới để đẩy mạnh xuất khẩu; chủ động nghiên cứu các điều kiện, lợi thế cạnh tranh để tham gia vào Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã ký kết. Tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư nâng cấp hạ tầng thương mại đồng bộ, hiện đại; ưu tiên xây dựng hệ thống phân phối, tiêu thụ các sản phẩm lọc hóa dầu, hệ thống kho, bãi lưu giữ hàng hóa, hệ thống kho lạnh bảo quản nông sản, thực phẩm; khuyến khích phát triển mạng lưới siêu thị tại các thị trấn, khu đô thị mới, khu vực tập trung người lao động ở các khu công nghiệp; mở rộng mạng lưới đại lý kinh doanh xăng dầu, cung ứng vật tư về nông thôn.

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh; từng bước xóa bỏ chợ tạm; nâng cấp, chỉnh trang xây dựng các chợ trung tâm thành phố, các huyện, thị xã đạt tiêu chuẩn chợ hạng 1, hạng 2 theo hướng văn minh, hiện đại; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, gây mất ổn định thị trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch; phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, khắc phục tình trạng du lịch mùa vụ; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, độc đáo và khác biệt nhằm xây dựng hình ảnh, thương hiệu cho du lịch Thanh Hóa; tạo điều kiện và hỗ trợ nhà đầu tư SunGroup, FLC và các nhà đầu tư khác đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, hỗ trợ các hãng du lịch lớn như: Vietravel, Saigon tourist,... phát triển các tour du lịch có kết nối với Thanh Hóa; quan tâm đào tạo nguồn nhân lực du lịch, xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh để tăng sức hấp dẫn với du khách.

Tiếp tục thu hút đầu tư mở rộng, nâng cấp hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cảng hàng không Thọ Xuân; nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư khu dịch vụ phục vụ hàng không Sao Vàng; triển khai thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở mới đường bay đi, đến Cảng hàng không Thọ Xuân; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cảng biển trong Khu kinh tế Nghi Sơn, tạo điều kiện phát triển các dịch vụ vận tải đường biển, logistics; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp phương tiện vận tải đường bộ để phát triển dịch vụ vận tải chất lượng cao.

1.4. Quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, giảm thiểu tác động đến môi trường. Tăng cường kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; đôn đốc các đơn vị có Giấy phép khai thác đã hết hạn khẩn trương hoàn thiện hồ sơ cấp lại giấy phép và hướng dẫn các đơn vị không còn nhu

cầu khai thác mỏ lập hồ sơ đóng cửa mỏ theo quy định; rà soát, thu hồi giấy phép đối với các đơn vị vi phạm nghiêm trọng các quy định trong hoạt động khai thác khoáng sản; rà soát quy hoạch, lập kế hoạch đấu giá quyền thăm dò, khai thác các mỏ khoáng sản trên địa bàn theo quy định; kiên quyết xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan trong việc để các tàu thuyền chưa đăng ký đăng kiểm mà vẫn tham gia khai thác, nạo vét, vận chuyển cát, sỏi trên tuyến đường thủy nội địa.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về công tác bảo vệ môi trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; rà soát, phân loại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất theo mức độ ô nhiễm môi trường, trên cơ sở đó yêu cầu dừng hoạt động đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; đồng thời, di dời các cơ sở sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu; lồng ghép các nội dung về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai vào kế hoạch phát triển của các ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp để triển khai thực hiện. Chủ động đấu nối với các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn vốn đầu tư các dự án biến đổi khí hậu, đầu tư hệ thống cảnh báo thiên tai, bão lũ, triều cường tại các khu vực có nguy cơ cao.

2. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

2.1. Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019 và các năm tiếp theo.

Hoàn thành rà soát, cập nhật Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo các ngành, lĩnh vực được tích hợp vào Quy hoạch theo đúng quy định; sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tập trung chỉ đạo xây dựng và phê duyệt quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu; đồng thời, tiến hành rà soát, hoàn chỉnh các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch xây dựng, đô thị, bảo đảm có tầm nhìn chiến lược và phù hợp với xu hướng phát triển, tạo thuận lợi để vận động, thu hút đầu tư.

2.2. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; ban hành Kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch năm 2019, trong đó mỗi cuộc xúc tiến đầu tư phải xác định cụ thể, chi tiết từng dự án, từng nhà đầu tư; ưu tiên thu hút đầu tư các dự án quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các dự án công nghiệp phụ trợ, sau lọc hóa dầu. Trước mắt, chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư cấp tỉnh năm 2019 với trọng tâm là thu hút đầu tư các dự án thuộc 05 trụ cột phát triển của tỉnh. Tập trung thực hiện các cam kết, thoả thuận hợp tác của tỉnh với các nhà đầu tư để sớm

triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; tích cực đầu mối và hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư tổng kho dầu thô tại Khu kinh tế Nghi Sơn và hệ thống các cây xăng đạt chuẩn Châu Âu. Khuyến khích các thành phần kinh tế thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, các dự án xã hội hóa.

Đầu mối chặt chẽ với Bộ, ngành Trung ương, thường xuyên cập nhật thông tin của các nhà đầu tư, tổ chức tài trợ ODA, NGO để xây dựng kế hoạch tiếp cận, quảng bá và kêu gọi đầu tư vào tỉnh. Hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đầu tư đối với dự án phát triển đô thị động lực Tĩnh Gia, cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đô thị Ngọc Lặc, hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, TP Thanh Hóa và vùng phụ cận để triển khai thực hiện.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm đang và sẽ triển khai thực hiện bằng vốn đầu tư công, đầu tư theo hình thức đối tác công tư, đầu tư trực tiếp, như: đường từ TP Thanh Hóa nối với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn; tuyến đường bộ ven biển; đường vành đai Đông - Tây TP Thanh Hóa; đường từ Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn; cải tạo đường địa phương, các dự án nâng cấp, cải tạo các đường tỉnh, Quảng trường biển Sầm Sơn... Đặc biệt, tổ chức thực hiện quyết liệt, bàn giao mặt bằng sạch để triển khai thực hiện các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn, trọng tâm là dự án đường cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa.

Tiếp tục rà soát, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất; kiên quyết chấm dứt hoạt động, thu hồi đất các dự án có tiến độ chậm, kéo dài, vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư có năng lực thực hiện dự án.

2.3. Quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư công trên địa bàn tỉnh, từ bước lập, phê duyệt chủ trương đầu tư, đến công tác đấu thầu, quản lý dự án, quyết toán dự án và thanh toán sau quyết toán; tổ chức thực hiện tốt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư công; tập trung chỉ đạo quyết liệt việc giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn ứng vốn, trong đó ưu tiên giải quyết nợ đọng, dư ứng của các dự án từ năm 2017 trở về trước; tăng cường thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình đã được phê duyệt.

3. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng thu, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế, phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu ngân sách năm 2019

3.1. Tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp tăng thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu ngân sách; bám sát dự toán thu theo từng lĩnh vực, sắc thuế để xây dựng các giải pháp thu cụ thể cho từng đối tượng; tăng cường kiểm tra, giám sát hồ sơ khai thuế tại cơ quan Thuế; phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn thuế địa phương trong việc đưa các hộ, doanh nghiệp, các đối tượng đủ điều kiện mở kê khai nộp thuế; tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm cán bộ thuế, chính quyền địa phương thiếu trách nhiệm, làm thất thu thuế nhà nước. Chỉ đạo quyết liệt việc thu hồi nợ đọng thuế, nhất là các đơn vị có số nợ đọng ngân sách lớn, kéo dài; đối chiếu số nợ của từng người nộp thuế, rà soát, phân tích tình trạng nợ thuế, tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp, thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định. Sớm ban hành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án

có sử dụng đất và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; đồng thời, tăng cường đơn đốc chủ đầu tư các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước; định kỳ hàng quý, công khai danh sách đối tượng nợ thuế kéo dài.

Tiếp tục rà soát các doanh nghiệp nước ngoài, tỉnh ngoài có dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh, nhưng chưa đăng ký doanh nghiệp, mở chi nhánh hạch toán độc lập tại Thanh Hóa để vận động, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp, mở chi nhánh hạch toán thuế độc lập trên địa bàn tỉnh để quản lý, thực hiện các dự án đầu tư nhằm tạo thêm nguồn thu cho ngân sách tỉnh.

3.2. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường, các cấp ngân sách phải ưu tiên dành ngân sách dự phòng và xây dựng phương án xử lý các tình huống khẩn cấp, đột xuất. Các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương rà soát nợ đọng XDCB do địa phương quản lý và xây dựng phương án, lộ trình trả nợ, đảm bảo đến hết năm 2019 phải cơ bản xử lý xong nợ đọng XDCB từ năm 2017 trở về trước.

4. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp để doanh nghiệp thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; tiếp tục quan tâm phát triển kinh tế tập thể, với nòng cốt là hợp tác xã

4.1. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp ngay từ đầu năm, đảm bảo hoàn mục tiêu thành lập mới doanh nghiệp; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các nghị quyết của Chính phủ, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và kế hoạch hành động của UBND tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp gắn với thực hiện hiệu quả “3 đồng hành” và “5 hỗ trợ” đối với doanh nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện tốt kết hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; tiếp tục thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo lộ trình. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã được Trung ương, tỉnh ban hành; tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn tín dụng; thực hiện tốt công tác tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho các hợp tác xã nhằm phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

4.2. Các tổ chức tín dụng thực hiện tốt chính sách của Trung ương trên địa bàn; tăng cường huy động vốn, đa dạng hóa các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu vay vốn của Nhân dân; điều chỉnh cơ cấu tín dụng, mở rộng vốn tín dụng cho các chương trình, dự án thực hiện tái cơ cấu kinh tế và 5 lĩnh vực ưu tiên; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình kết nối doanh nghiệp với ngân hàng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ tài chính ngoài ngân sách, tạo thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

4.3. Rà soát và đề xuất cấp có thẩm quyền sớm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; quản lý, khai thác quỹ đất có hiệu quả, giải quyết hài hoà lợi ích của người dân, doanh nghiệp và Nhà nước trong việc thu hồi đất để thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội theo hướng chuẩn hóa và xã hội hóa; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho Nhân dân

5.1. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, y tế và bảo vệ môi trường; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đến năm 2020 và chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; nghiên cứu, xây dựng và ban hành đề án ứng dụng những thành tựu công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; quan tâm phát triển thị trường khoa học công nghệ.

5.2. Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương nhằm đổi mới, tạo sự chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục đại trà, giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non; rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; đẩy mạnh việc sắp xếp, giải thể các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn tỉnh theo đề án đã được phê duyệt; khắc phục cơ bản tình trạng giáo viên thừa thiếu cục bộ. Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động và sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giải thể các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động không hiệu quả; nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu xã hội.

5.3. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; đẩy mạnh phát triển các bệnh viện tuyến tỉnh trở thành vệ tinh của các bệnh viện Trung ương; chú trọng ứng dụng kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị tại các bệnh viện tuyến tỉnh, đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật điều trị chuyên sâu cho các bệnh viện tuyến dưới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám, chữa bệnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp chống bội chi bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác y tế dự phòng, không để dịch lớn xảy ra. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng tuyến tỉnh; đưa Bệnh viện Ung Bướu vào hoạt động tại địa điểm mới trong tháng 02 năm 2019; thực hiện có hiệu quả đề án thu hút bác sỹ về làm việc tại các cơ sở y tế công lập; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập.

5.4. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả mục tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu; nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 990 năm Danh

xung Thanh Hóa; huy động các nguồn lực đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các khu di tích lịch sử văn hóa: Thành Nhà Hồ, Lăng Miếu Triệu Tường, Phủ Trịnh; đẩy mạnh phát triển thể dục thể thao; chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên tham dự các giải thể thao cấp quốc gia, quốc tế; hoàn chỉnh phương án chuyển giao đội bóng để tiếp tục tham gia giải bóng đá chuyên nghiệp năm 2019.

5.5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững, phân đầu năm 2018 giảm 2,5% hộ nghèo; tăng cường đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực, ưu tiên phát triển nhân lực chất lượng cao; mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu lao động, có thu nhập cao; kiểm soát, ngăn chặn người lao động ở lại Hàn Quốc làm việc và cư trú bất hợp pháp. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và các chế độ, chính sách đối với người có công; hoàn thành việc hỗ trợ và xây dựng xong nhà ở cho người có công với cách mạng; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, bảo đảm an toàn lao động; thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục tình trạng nợ BHXH và đình công ở các doanh nghiệp; tổ chức triển khai thực hiện kịp thời cải cách chính sách BHXH, tiền lương theo hướng dẫn của Trung ương.

5.6. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về an toàn thực phẩm đã được xác định trong Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 06/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm và Kế hoạch số 189/KH-BCĐ ngày 20/11/2018 của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh về kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019; thực hiện có hiệu quả các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời các vấn đề xã hội bức xúc và cử tri quan tâm như: vệ sinh an toàn thực phẩm; ô nhiễm môi trường; khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép; quản lý đất đai, rừng; giải phóng mặt bằng; trật tự xây dựng đô thị; phòng chống thiên tai, dịch bệnh; xe ô tô chở quá tải...

6. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân; nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; bảo vệ tuyệt đối an toàn trong các ngày lễ, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển quân, diễn tập khu vực phòng thủ và đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, hậu cần kỹ thuật cho các đối tượng; thực hiện có hiệu quả các đề án, chủ trương của tỉnh về bảo vệ an ninh biên giới, trật tự xã hội, an ninh mạng; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng phương tiên, hiệp đồng với các địa phương trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

Lực lượng công an tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa và xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng dân chủ để kích động biểu tình, tập trung đông người trái pháp luật, đình công tại các doanh

nghiệp, gây rối an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn, kiểm soát người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê; xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, không để xảy ra nạn giao thông nghiêm trọng trên địa bàn; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy nổ.

7. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tổ chức, sắp xếp lại bộ máy các cơ quan, đơn vị; tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục kiện toàn, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương gắn với thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập và Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 07/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng chồng chéo, không rõ chức năng, nhiệm vụ.

Các ngành, các cấp, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém nêu trên và những hạn chế, yếu kém được chỉ ra trong báo cáo sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII tại Kế hoạch số 117-KH/TU ngày 14/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2019; cụ thể hóa các nhiệm vụ công tác của các ngành, địa phương, đơn vị bằng các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, trọng tâm là tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc nhiệm vụ được giao; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh trong việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị, trong năm 2019 sẽ tập trung kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính, giải phóng mặt bằng, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân liên quan và người đứng đầu cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện khách quan, công bằng, công khai, minh bạch việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị, làm cơ sở xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật, quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ. Tiếp tục quản lý chặt chẽ công tác tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi của các ngành, lĩnh vực, làm cơ sở xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa, bảo đảm tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra,

kiểm tra công vụ, tập trung vào các lĩnh vực có tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ. Tăng cường công tác tiếp dân; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các đơn thư khiếu nại, tố cáo; chủ động nắm tình hình, giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày ... tháng 12 năm 2018.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TTr: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến